



## DEVELOPER JAVA FINAL TEST

Mã: JAVA 01

Tổng số câu hỏi: 30

Thời gian: 30'

### Chú ý:

- Chọn 1 câu trả lời cho mỗi câu hỏi.
- KHÔNG ĐƯỢC PHÉP sử dụng điện thoại và tài liệu tham khảo trong khi làm bài.

### Câu hỏi và đáp án

#### 1. Đâu không phải là một Access Modifier?

- A. Protected.
- B. Void.
- C. Public.
- D. Private.

#### 2. Khi đoạn code có khả năng xuất hiện exception, cần cho vào khối nào?

- A. check
- B. throw
- C. catch
- D. try

#### 3. Lựa chọn nào sau đây đúng?

byte b = 10;

b = b + 10; // Statement 1

b += 10; // Statement 2

- A. Statement 1 và 2 đều biên dịch thành công.
- B. Statement 1 biên dịch lỗi và statement 2 biên dịch thành công.
- C. Statement 2 biên dịch lỗi và statement 1 biên dịch thành công.
- D. Statement 1 và 2 đều xuất hiện exception khi runtime.

#### 4. Kết quả của chương trình bên dưới?

```
class Conditional {  
    public static void main(String args[]) {  
        int i = 20;  
        int j = 55;
```

```

        int z = 0;

        z = i < j ? j : i; // ternary operator

        System.out.println("The value assigned is " + z);

    }

}

```

- A. The value assigned is 20
- B. The value assigned is 55
- C. The value assigned is 2
- D. The value assigned is 0

**5. Trong Java, size của kiểu dữ liệu char là bao nhiêu?**

- A. 1 bit
- B. 7 bits
- C. 1 byte
- D. 2 bytes

**6. Cho 1 class tên là Test, đâu là hàm tạo cho class này?**

- A. Test(Test b) { }
- B. Test Test() { }
- C. private final Test() { }
- D. void Test() { }

**7. Kết quả của chương trình bên dưới là gì?**

```

public class Demo1 {
    public static void main(String[] args) {
        int[] numbers = new int[0];
        System.out.println(numbers.length);
    }
}

```

- A. 0;
- B. Quá trình biên dịch chương trình gặp lỗi, không thể tạo 1 mảng với 0 phần tử.
- C. Quá trình biên dịch chương trình gặp lỗi, sai tên hàm, hàm cần dùng là **a.length()** không phải là **a.length** như bên trên.
- D. Không có đáp án đúng.

**8. Kết quả của dòng code phía bên dưới là gì?**

System.out.println("// Looks like a comment.");

- A. // Looks like a comment.
- B. Quá trình biên dịch chương trình gặp lỗi.
- C. Looks like a comment
- D. Không hiển thị gì ở Output.

**9. Trong Java, một hàm tạo được tự động gọi khi một đối tượng được khởi tạo?**

- A. Đúng.
- B. Sai.

**10. Khoảng biểu diễn của kiểu dữ liệu short trong Java?**

- A. -128 đến 127
- B. -32768 đến 32767
- C. -2147483648 đến 2147483647
- D. Không có đáp án đúng.

**11. Các thành phần chính của JDBC?**

- A. DriverManager, Driver, Connection, Statement, ResultSet.
- B. DriverManager, Driver, Connection, Statement.
- C. DriverManager, Statement, ResultSet.
- D. DriverManager, Connection, Statement, ResultSet.

**12. Làm thế nào để sử dụng được đa kế thừa trong Java?**

- A. Interface.
- B. Class.
- C. Abstract class.
- D. Object.

**13. Kết quả của chương trình bên dưới?**

```
import java.util.*;
class Collection_iterators
{
    public static void main(String args[])
    {
        LinkedList list = new LinkedList();
        list.add(new Integer(2));
        list.add(new Integer(8));
        list.add(new Integer(5));
        list.add(new Integer(1));
        Iterator i = list.iterator();
        Collections.reverse(list);
        while(i.hasNext())
            System.out.print(i.next() + " ");
    }
}
```

- A. 2 8 5 1
- B. 1 5 8 2
- C. 2
- D. 2 1 8 5

**14. Từ khóa được sử dụng để định nghĩa 1 biến thuộc về Class mà không phải thuộc về từng đối tượng cụ thể được tạo ra từ Class?**

- A. final.
- B. static.
- C. abstract.
- D. public.

**15. Điều nào sau đây đúng khi nói về interface?**

- A. Là 1 class đặc biệt.
- B. Là 1 superclass.
- C. Là 1 kiểu đặc biệt của Abstract class.

**16. Bạn cần \_\_\_\_ để truy cập cơ sở dữ liệu từ chương trình Java?**

- A. JDBC.
- B. Servlet.
- C. Connection.
- D. ResultSet.

### 17. Kết quả của chương trình bên dưới?

```
interface A{
    public void method1();
}
class One implements A{
    public void method1(){
        System.out.println("Class One method1");
    }
}
class Two extends One{
    public void method1(){
        System.out.println("Class Two method1");
    }
}
public class Test extends Two{
    public static void main(String[] args){
        A a = new Two();
        a.method1();
    }
}
```

- A. Lỗi khi biên dịch chương trình.
- B. Class One method1.
- C. Class Two method1.
- D. Xuất hiện Exception NoSuchMethodException khi runtime.

### 18. Kết quả của chương trình bên dưới?

```
final class A
{
    int i;
}
class B extends A
{
    int j;
    System.out.println(j + " " + i);
}
class inheritance
{
    public static void main(String args[])
    {
        B obj = new B();
        obj.display();
    }
}
```

- A. 2 2
- B. 3 3
- C. Lỗi khi Runtime chương trình.
- D. Lỗi khi biên dịch chương trình.

**19. Kết quả của chương trình bên dưới?**

```
public class Profile {  
    private Profile(int w) { // line 1  
        System.out.print(w);  
    }  
    public final Profile() { // line 5  
        System.out.print(10);  
    }  
    public static void main(String args[]) {  
        Profile obj = new Profile(50);  
    }  
}
```

- A. Lỗi biên dịch ở line 1.
- B. Lỗi biên dịch ở line 5.
- C. 50.
- D. 10 50.

**20. Khối nào luôn luôn được thực thi?**

- A. try.
- B. finally.
- C. catch.

**21. Chọn đáp án đúng khi khai báo như bên dưới?**

```
public class School{  
    public abstract double numberOfStudent();  
}
```

- A. Không thể sử dụng public và abstract cùng nhau.
- B. Cần khai báo thêm thân phương thức cho numberOfStudent() trong class School.
- C. Cần thêm đoạn return trong phương thức numberOfStudent().
- D. Class School cần được định nghĩa dạng abstract.

**22. Chọn đáp án đúng?**

- 1. Một class có thể được extend từ 1 hoặc nhiều class khác.
- 2. Một class có thể extend từ nhiều interface.
- 3. Một class có thể implement từ nhiều interface.
- 4. Một class chỉ có thể extend từ một class.

- A. 1 và 2.
- B. 2 và 4.

- C. 3 và 4.
- D. 2 và 3.

**23. Exception nào xuất hiện khi thực hiện phép chia cho số 0?**

- A. NumberFormatException.
- B. ArithmeticException.
- C. NullPointerException.
- D. Không có đáp án đúng.

**24. \_\_\_\_\_ giúp quản lý kết nối giữa chương trình Java và database ?**

- A. ResultSet
- B. Statement
- C. Connection
- D. java.sql

**25. Kết quả của chương trình bên dưới?**

```
public class Person{
    public void talk(){
        System.out.print("I am a Person");
    }
}

public class Student extends Person{
    public void talk(){
        System.out.print("I am a Student");
    }
}

public class Test{
    public static void main(String args[]){
        Person p = new Student();
        p.talk();
    }
}
```

- A. I am a Person.
- B. I am a Student.
- C. I am a Person I am a Student.
- D. I am a Student I am a Person.

**26. Kết quả của chương trình bên dưới?**

```

public class Test{
    public static void main(String args[]){
        double[] myList = {1, 5, 5, 5, 5, 1};
        double max = myList[0];
        int indexOfMax = 0;
        for(int i = 1; i < myList.length; i++){
            if(myList[i] > max){
                max = myList[i];
                indexOfMax = i;
            }
        }
        System.out.println(indexOfMax);
    }
}

```

- A. 0
- B. 1
- C. 2
- D. 3

## 27. Các bước khi sử dụng JDBC?

- 1) Tạo kết nối tới DB.
- 2) Nhận kết quả sau khi thực hiện câu Query.
- 3) Thực thi câu Query.
- 4) Đóng kết nối ?

- A. 1-2-3-4
- B. 4-3-2-1
- C. 1-3-2-4
- D. 2-3-4-1

## 28. Sử dụng lệnh nào để lấy kết quả cột đầu tiên của ResultSet rs?

SELECT name, rank, serialNo FROM employee;

- A. rs.getString(0).
- B. rs.getString(1).
- C. rs.getString("rank").

## 29. Có bao nhiêu kiểu dữ liệu primitive trong Java?

- A. 7: int, long, float, short, char, boolean, byte
- B. 9: int, long, float, short, char, boolean, byte, string, double
- C. 8: int, long, float, short, char, boolean, byte, double
- D. Không có đáp án đúng.

## 30. Phương thức nào được sử dụng để thực thi các câu lệnh làm thay đổi dữ liệu trong JDBC?



- A. `execute()`
- B. `executeQuery()`
- C. `executeUpdate()`
- D. `executeResult()`